

Ghi chú: Nội dung dưới đây là đánh giá của học giả Trung Quốc, ông Trịnh Vĩnh Niên, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Đông Á, Đại học Quốc gia Singapore, bài viết được dịch sang tiếng Việt nhằm mục đích cung cấp thông tin và tư liệu nghiên cứu cho độc giả. Do đó, không thể hiện quan điểm của website nghiencuubiendong.vn hay quan điểm của Việt Nam.

Đánh giá năm năm triển khai sáng kiến “Một vành đai - Một con đường” của Trung Quốc¹

Đến nay, Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI) đã triển khai thực hiện được 5 năm. Trong 5 năm qua, Trung Quốc đã đạt được những thành tựu lớn, nhưng cũng có những khiếm khuyết, và còn có nhiều chỗ có thể cải thiện và làm tốt hơn. Chưa cần đề cập đến những lĩnh vực mà BRI đã chạm tới và những công trình mà kế hoạch này đã bao hàm, BRI dường như đã trở thành một từ khóa trong quan hệ quốc tế và công việc ngoại giao của các nước hiện nay, và cũng trở thành học thuyết trong nghiên cứu chính sách của các nước. Về ngoại giao, nói đến Trung Quốc gần như là nói đến BRI. Cho dù ủng hộ hay phản đối, người ta đều khó có thể né tránh việc đánh giá tác động sâu sắc mà BRI mang lại, bất kể là ảnh hưởng trên thực tế hay ảnh hưởng về mặt lý thuyết.

Có một sự thay đổi lớn trong nhận thức và thái độ của phương Tây đối với BRI. Mặc dù Mỹ và Nhật Bản đã tỏ thái độ hoài nghi và phản đối ngay từ đầu, nhưng các nước châu Âu, đặc biệt là hai nước Đức và Pháp lại tương đối tích cực. Tuy nhiên, 5 năm sau, cùng với sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ thương mại và chủ nghĩa dân tộc kinh tế, tư duy Chiến tranh Lạnh cũng đang phục hồi ở các nước phương Tây. Vì vậy, một số nước phương Tây cho rằng BRI của Trung Quốc có tính chất mở rộng.

Các nước như Mỹ, Đức luôn công khai phản đối BRI và tạo ra nhiều cụm từ mới để gọi nó như “chủ nghĩa đế quốc mới”, “chủ nghĩa bành trướng mới”, “chủ nghĩa thực dân mới” hay “chủ nghĩa đế quốc cho vay”. Đương nhiên, cũng có một số nước đã trở nên thực tế hơn. Ví dụ, Nhật Bản - hàng xóm của Trung Quốc - từ chỗ ban đầu công khai nghi ngờ, thậm chí là phản đối, gần đây đã chuyển hướng sang tìm kiếm sự hợp tác.

Nói một cách thực tế, thái độ này của phương Tây sẽ không thay đổi nhiều trong tương lai. Có thể thấy, thái độ của phương Tây đối với BRI ít thì là chỉ trích

¹ Tác giả bài viết là Trịnh Vĩnh Niên, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Đông Á, Đại học Quốc gia Singapore. Bài gốc tiếng Trung Quốc được đăng trên báo “Liên hợp buổi sáng” của Singapore chi nhánh ở Hong Kong.

và lên án, nhiều thì là cản trở và phá hoại. Tuy nhiên, bất kể phương Tây nhận thức như thế nào, BRI vẫn sẽ được tiến hành như bình thường. Tư sản phương Tây (đặc biệt là đại tư sản) không mấy quan tâm đến nền kinh tế thực của rất nhiều nước đang phát triển. BRI lại thuộc về kinh tế thực nên tư sản phương Tây sẽ không có quá nhiều hứng thú.

Thế giới ngày nay về cơ bản có thể chia thành ba lĩnh vực kinh tế chính: kinh tế thực, kinh tế tài chính và kinh tế Internet. Với bất cứ quốc gia nào, kinh tế thực là quan trọng vì nó giải quyết vấn đề việc làm và ổn định xã hội. Tổng thống Mỹ Trump kể từ khi lên nắm quyền đến nay cũng đã nỗ lực tái thiết để thực tế hóa nền kinh tế Mỹ, nhưng các nhà đại tư sản phố Wall không quan tâm đến kinh tế thực, bởi vì kinh tế thực đến nay không thể kiếm tiền nhiều, kiếm tiền nhanh.

BRI thiên về xây dựng cơ sở hạ tầng và là nền tảng cho sự phát triển của kinh tế thực. Đầu tư vào BRI có thể kiếm tiền hay không? Có thể kiếm được bao nhiêu tiền? Khi nào mới có thể kiếm tiền? Tất cả những điều này đều không chắc chắn. Trong thế giới hiện nay, chỉ có Trung Quốc - một quốc gia có nền kinh tế phát triển đến giai đoạn này – mới có điều kiện và động lực để làm như vậy. Phương Tây không có động lực lớn, trong khi đó các nước đang phát triển như Ấn Độ vẫn đang ở vào giai đoạn đầu của quá trình phát triển kinh tế, chưa sẵn sàng để đầu tư vào cơ sở hạ tầng quy mô lớn ở nước ngoài.

Tích cực nhìn nhận sáng kiến “Vành đai và Con đường” để thu hút sự cạnh tranh

Đối với Trung Quốc, những lời chỉ trích đến từ phương Tây cũng nằm trong dự kiến, nhưng họ tuyệt đối không thể xem nhẹ, vì nó ảnh hưởng đến môi trường dư luận quốc tế của BRI, từ đó tác động đến môi trường xã hội của các nước dọc theo BRI. Bất kể là Myanmar, Sri Lanka hay Malaysia hiện nay, nhiều dự án của Trung Quốc dễ bị ảnh hưởng bởi chính trị sở tại, nhưng chính trị sở tại đều có liên quan đến những lời chỉ trích của phương Tây ở các mức độ khác nhau.

Cần lưu ý rằng cho dù hiện nay nhiều nước phương Tây đang tích cực đề ra các sách lược khác nhau để đối phó với BRI của Trung Quốc và tiến hành cạnh tranh với Trung Quốc, nhưng người ta nên gọi sự cạnh tranh này là tích cực, là thành công của Trung Quốc, chứ không phải thất bại. Từ góc độ chiến lược toàn cầu, có thể nói việc xuất hiện cạnh tranh giữa các nước lớn (bao gồm giữa Trung Quốc và Mỹ) là không thể tránh khỏi, cũng không có nghĩa là tất cả sự cạnh tranh giữa các cường quốc đều là xấu. Điều này tùy thuộc vào lĩnh vực cạnh tranh: quân sự, chính trị, ý thức hệ hay kinh tế.

Xét về kinh nghiệm, biểu hiện ban đầu của phần lớn sự hợp tác giữa các nước lớn là sự cạnh tranh. Tuy nhiên, với Trung Quốc, điều tồi tệ nhất chính là Trung Quốc và các nước lớn khác, đặc biệt là Mỹ, đã rơi vào cuộc cạnh tranh quân

sự trong khu vực và thậm chí trên quy mô toàn cầu. Điều này rất cuộc chắc chắn sẽ dẫn đến tình trạng Chiến tranh Lạnh như trước đây, vốn bất lợi cho các nước tham gia khu vực và trật tự thế giới.

Nếu BRI có thể đưa sự cạnh tranh giữa phương Tây, đặc biệt là Mỹ, với Trung Quốc chuyển hướng sang lĩnh vực kinh tế và chủ yếu giới hạn trong lĩnh vực kinh tế thì có thể được coi là “thắng lợi” của Trung Quốc. Lý do rất đơn giản: Cạnh tranh về quân sự chắc chắn sẽ là trò chơi được mất ngang nhau, trong khi cạnh tranh về kinh tế phần nhiều sẽ là các bên cùng thắng. Trong những năm 1990, khi Trung Quốc và Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) bắt đầu đàm phán thương mại tự do “10+1” (ASEAN+1), Nhật Bản và Hàn Quốc ngay lập tức lao vào cạnh tranh, do đó có 3 cơ chế “10+1”. Xét trên quan điểm hiện nay, 3 cơ chế “10+1” có lợi cho tất cả các bên, vì vậy trên cơ sở này, đã hình thành cơ chế khu vực “10+3”.

Hiện nay, liên quan đến BRI, cả Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và châu Âu đều đang tích cực cạnh tranh với Trung Quốc, đưa ra phiên bản “Vành đai và Con Đường” của riêng mình và chĩa mũi dùi vào Trung Quốc. Tuy nhiên, không cần phải quá lo lắng về hiện tượng này, bởi vì trong cạnh tranh về kinh tế cuối cùng sẽ xuất hiện tình huống giống như “10+3”. Về bản chất, trong thời đại toàn cầu hóa, rất khó có thể tách biệt tuyệt đối nền kinh tế của mỗi nước. Do vậy, Trung Quốc có thể坦然 đối mặt và chào đón sự cạnh tranh đến từ các nước khác.

Trung Quốc cũng cần phân biệt các thành phần tích cực và tiêu cực, thiện ý và ác ý trong những lời chỉ trích của các nước, đặc biệt từ phía phương Tây. Đối với một số vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện, người ta không nên tránh đối mặt, nhưng nên nhanh chóng cải thiện càng sớm càng tốt. Về BRI, Trung Quốc cần chú ý và phản hồi về những việc phương Tây đã làm và không làm, nhưng đối với Trung Quốc, điều quan trọng nhất là phải xem lại những kinh nghiệm và bài học mà họ tích lũy được trong 5 năm thực hiện BRI đã qua.

Định nghĩa lại sáng kiến “Vành đai và Con đường”

Vẫn cần phải chờ đợi để có đánh giá toàn diện về 5 năm thực hiện BRI, nhưng không thể xem nhẹ sự phát triển của một số khía cạnh sau đây.

Khái niệm BRI quá rộng và thiếu ranh giới. BRI trước đây khi mới được đưa ra vẫn có phạm vi địa lý, nội dung cũng được quy định cụ thể, nhưng từ khi được phát triển đến nay đã có những thay đổi lớn. Dường như chỉ cần Trung Quốc “nhúng tay” là mọi thứ đều thuộc phạm vi BRI. Điều này đã gây khó khăn cho Trung Quốc trong việc giải thích với bên ngoài, đồng thời gây khó hiểu cho các nước khác. Hầu hết các nước sẽ đặt ra câu hỏi liệu họ có thuộc khuôn khổ BRI hay không. Vì vậy, điều cần thiết là phải tiếp tục định nghĩa và giải thích lại. Bởi vì BRI đã rất rộng, nên không thể quay trở lại định nghĩa hạn như ban đầu.

Về vấn đề này, Trung Quốc có thể cân nhắc kết hợp BRI với chính sách mở cửa trong thời đại mới của Trung Quốc. BRI là nền tảng mới để phát triển kinh tế quốc tế mang tính cởi mở. Đồng thời, cần giảm thiểu hoặc thậm chí loại bỏ những nội dung về mặt chiến lược và nhấn mạnh rằng nền kinh tế của Trung Quốc đang “bước ra bên ngoài”, Trung Quốc đang cung cấp các “sản phẩm công quốc tế” cho cộng đồng kinh tế thế giới.

Ở cấp độ chính sách, cần phải nhìn ra tính hạn chế của những biện pháp “bước ra bên ngoài” của Trung Quốc. Việc BRI lấy vốn nhà nước (doanh nghiệp nhà nước) để mở đường sẽ dễ dàng tạo ra hai hiện tượng. Các doanh nghiệp nhà nước, trong quá trình “bước ra bên ngoài”, rất dễ xem nhẹ các nguyên tắc kinh tế mà chú trọng đến các nguyên tắc chính trị. Mặc dù các doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc cũng là doanh nghiệp và nằm ngoài chính quyền, nhưng vì BRI thường được xem là một phần không thể thiếu của ngoại giao của Trung Quốc, hoặc được sử dụng làm kênh ngoại giao, nên các doanh nghiệp thường phải cân nhắc nhu cầu chính trị, trong khi thiếu cân nhắc các yếu tố kinh tế. Ở nước sở tại, BRI thường bị nhầm lẫn với hoạt động của nhà nước Trung Quốc, chứ không phải hoạt động của doanh nghiệp. Đối với một số quốc gia, khó có thể phân biệt giữa nhà nước và doanh nghiệp nhà nước.

Đối với Trung Quốc, khía cạnh này có thể được cải thiện và vấn đề cũng không khó giải quyết. Điều cần thiết là phải giải thích rõ ràng cho nước sở tại rằng hoạt động của nhà nước Trung Quốc và hoạt động của doanh nghiệp là khác nhau. Viện trợ nước ngoài của nhà nước là hoạt động của nhà nước, còn đầu tư của doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp nhà nước) trong BRI là hoạt động của doanh nghiệp. Trước đây, không có sự tách biệt rõ ràng giữa hai chủ thể này, gây nhầm lẫn cho một số quốc gia. Một số nước đã không hạn chế việc yêu cầu Trung Quốc đưa ra các điều kiện ưu đãi. Hiện nay cùng với việc thành lập các ngành phát triển quốc tế, ranh giới giữa nhà nước và doanh nghiệp nên được thiết lập. Viện trợ nhà nước cần phải tính đến các yếu tố chính trị, và có thể được bàn giao cho bộ phận phát triển quốc tế xử lý, trong khi doanh nghiệp “bước ra bên ngoài” nhất thiết phải “làm ăn thì mới nói chuyện kinh doanh”.

Xem xét các yếu tố địa chính trị là không đủ. Mặc dù cốt lõi của BRI là phát triển kinh tế, nhưng nó sẽ không tránh khỏi việc gây ảnh hưởng đến địa chính trị. Xem xét khía cạnh này là không đủ. Mối quan hệ giữa Trung Quốc và Trung-Đông Âu, tức “16 + 1” là một ví dụ điển hình. Do không cân nhắc đầy đủ yếu tố địa chính trị, nên phản ứng về “16 + 1” ở châu Âu là quá lớn mà lợi ích kinh tế lại không nhiều. Bởi vì trong số 16 nước Trung-Đông Âu, có nhiều nước là thành viên của Liên minh châu Âu (EU), nên các nước nòng cốt EU như Đức, Pháp lo ngại rằng BRI sẽ phá hoại sự đoàn kết và hội nhập của EU. Châu Âu vốn lo ngại về ảnh hưởng của Nga ở Đông Âu, tranh chấp địa chính trị ở Đông Âu trong nhiều năm

qua luôn là một điểm mấu chốt đối với Nga và phương Tây. Giờ đây lại có thêm Trung Quốc nhảy vào Đông Âu, trong khi Trung Quốc và Nga có quan hệ tốt. Đây là những điểm khiến châu Âu lo lắng.

Tuy nhiên, đối với Trung Quốc, khối lượng thương mại với các nước Đông Âu vẫn chưa bằng 10% so với thương mại giữa Trung Quốc và các nước ASEAN. Ở Trung-Đông Âu, Trung Quốc cũng không có lợi ích địa chính trị. Trên thực tế, quan hệ kinh tế thương mại giữa Trung Quốc và các nước Trung-Đông Âu gần như đều là song phương, không có sự sắp xếp thương mại đa phương giữa nhiều nước. Trung Quốc và các nước Trung-Đông Âu mới chỉ thành lập một nền tảng thảo luận đa phương “16+1” để thuận tiện cho việc thảo luận. Nói cách khác, “đa phương” là hư ảo, song phương mới là thật. Điều này cũng đúng đối với mối quan hệ giữa Trung Quốc và Trung Á. Trung Á liên quan đến quan hệ với Nga, nếu làm không tốt như vậy cũng sẽ tạo ra các tranh chấp địa chính trị.

Những vấn đề mà BRI gặp phải ở các nước như Sri Lanka, Pakistan, Myanmar, Malaysia cũng là logic địa chính trị (ở đây chủ yếu là mối quan tâm của Ấn Độ và phương Tây). Với sự tồn tại của địa chính trị, Trung Quốc buộc phải thiết kế phương thức “bước ra bên ngoài” một cách phức tạp, tỉ mỉ hơn. Ví dụ, trong vài năm qua, một số người đã tin tưởng quá mức vào quan hệ đa phương, làm cái gì cũng đều là đa phương.

Tuy nhiên, đa phương nếu làm không tốt sẽ bị các nước nằm ngoài mối quan hệ đa phương đó coi là “cấu kết”, đặt ra thách thức cho các nước khác. Trên thực tế, trong phát triển kinh tế và thương mại, song phương thường hiệu quả hơn và công bằng hơn đa phương, đồng thời ảnh hưởng của song phương đối với địa chính trị bị giảm đi rất nhiều.

Xây dựng cơ sở hạ tầng cần phải có lợi cho cộng đồng và người dân sở tại

Về vấn đề quy mô, BRI lấy doanh nghiệp nhà nước làm chủ thể, các dự án cơ sở hạ tầng đã thực hiện thường có quy mô quá lớn. Các nước sở tại sẽ cần phải cân nhắc đến vấn đề an ninh quốc gia nếu quy mô quá lớn. Cho đến nay, ở nhiều nước khi chính trị phát sinh thay đổi, các dự án của Trung Quốc buộc phải ngừng hoạt động. Mặc dù hầu hết các quốc gia này đều lấy lý do môi trường để dừng dự án, nhưng lý do thực tế là những cân nhắc đằng sau đó về an ninh quốc gia. Trong khi đó, một số nước khác sẽ không bao giờ cho phép thực hiện các dự án lớn của Trung Quốc, chính là vì cân nhắc đến vấn đề an ninh quốc gia. Đây không chỉ là vấn đề an ninh quốc gia của bản thân các nước này, mà còn là vấn đề an ninh quốc gia của các nước láng giềng, tức là vấn đề địa chính trị. Chẳng hạn, Ấn Độ rất quan ngại về các dự án của Trung Quốc ở Sri Lanka và Pakistan; thậm chí sự quan ngại của Ấn Độ còn nhiều hơn cả chính bản thân các nước Sri Lanka và Pakistan.

Vấn đề quy mô cũng đã tạo ra nhiều vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế. Chẳng hạn, lượng vốn quá lớn nhưng lại không thể bền vững. Mức độ không chắc chắn của dự án tỷ lệ thuận với quy mô dự án. Một số dự án lớn khi bắt đầu đi vào thực hiện sẽ rất nhanh chóng phát triển thành “cái thùng không đáy”, và nhà nước vì muôn vàn lý do khác nhau không thể tính toán chi phí như doanh nghiệp tư nhân, điều này chắc chắn sẽ dẫn đến gánh nặng tài chính vô tận cho nhà nước. Ngay cả sau khi dự án hoàn thành, việc làm thế nào để duy trì vận hành dự án lớn như vậy cũng là một vấn đề. Điều này sẽ không chỉ tạo ra các vấn đề về mặt kinh tế, mà còn nảy sinh các vấn đề về chính trị. Thêm một ví dụ khác là mối quan hệ giữa các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, mối quan hệ giữa các doanh nghiệp Trung Quốc với các doanh nghiệp nước ngoài.

Doanh nghiệp lớn của nhà nước là những thực thể tương đối khép kín, và không có nhiều sự liên hệ với các thực thể khác. Doanh nghiệp nhà nước không mở cửa cho các loại hình doanh nghiệp khác, và các loại hình doanh nghiệp khác cũng khó có thể tham gia đầu tư với các doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp tư nhân của Trung Quốc rất khó hưởng lợi bằng doanh nghiệp nhà nước, trong khi ở các nước sở tại, sự tồn tại của các doanh nghiệp nhà nước lại gây “cảm giác bị đe dọa”, thậm chí là “khó hiểu”.

Ngoài ra còn có sự không ăn khớp giữa các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng và nền kinh tế tư nhân. Kinh nghiệm của chính Trung Quốc cho thấy cần phải kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng quy mô lớn với kinh tế tư nhân mới có thể tạo ra các hoạt động kinh tế và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế địa phương. Với sự phát triển của các khu công nghiệp và các ngành công nghiệp chế tạo, người dân địa phương sẽ có việc làm, và chính quyền địa phương sẽ thu được thuế. Nhưng điều này dường như không ăn khớp với BRI. Người dân địa phương và thậm chí là chính quyền địa phương sẽ cảm thấy thế nào? Cái mà người dân nhìn thấy là đất đai bị trưng dụng, môi trường bị ảnh hưởng hoặc thậm chí bị phá hủy, nhưng họ đã nhận được gì? Chính quyền địa phương cũng sẽ có cảm giác tương tự.

BRI chủ yếu là mối liên hệ giữa chính quyền trung ương của nước sở tại với các doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc, chứ không phải là mối liên hệ giữa các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc với cộng đồng và chính quyền địa phương sở tại. Điều này làm cho cộng đồng và chính quyền địa phương sở tại không cảm nhận được rằng họ là bên liên quan có lợi ích trong các dự án này. Nếu họ cảm thấy bản thân phải chịu tổn thất mà chưa nhận được gì, nhận được ít hoặc nhận được không công bằng, thì họ sẽ có quan điểm và thái độ tiêu cực đối với BRI. Trong trường hợp này, cảm xúc của họ càng dễ bị tác động bởi các thế lực bên ngoài.

Để đối phó với những hiện tượng này, tại lễ kỷ niệm 5 năm triển khai BRI mới đây, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã đặc biệt chỉ rõ rằng BRI phải có lợi cho cộng đồng và người dân sở tại. Đây là cốt lõi của vấn đề mà Trung Quốc buộc phải đối mặt.

BRI là một dự án dài hạn, trong quá trình này “không có bữa trưa miễn phí”, Trung Quốc không thể không trả một chút phí nào. Gặp phải một số khó khăn đã mất niềm tin thậm chí tự trách mình, hoặc mới nhìn thấy chút thành tựu đã vội dương dương tự đắc, tự bành trướng... đều không phải là thái độ tốt. Chỉ cần không ngừng tổng kết bài học kinh nghiệm, mới có thể làm được lâu dài và làm tốt hơn.

Trịnh Vĩnh Niên, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Đông Á, Đại học Quốc gia Singapore. Bài viết được đăng lại trên [Cổng Thông tin Một vành đai, Một con đường](#), chính phủ Trung Quốc. Bài viết được đăng lần đầu trên trang [Liên hợp buổi sáng](#) của Singapore chi nhánh ở Hong Kong.

Hoàng Lan (dịch)

Hoàng Thu (hiệu đính)